

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 31/2022/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị B, sinh năm 1994.

- Bị đơn: Anh Bùi Đức D, sinh năm 1986.

Cùng trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Điều 147/Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Thị B và anh Bùi Đức D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Dương Thị B và anh Bùi Đức D thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Chị Dương Thị B và anh Bùi Đức D thỏa thuận giao con chung tên là Bùi Ngọc Minh C, sinh ngày 27/01/2015 cho chị Bích trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. (*con khỏe mạnh, phát triển bình thường*)

Sau khi ly hôn anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Dương Thị B không yêu cầu anh Bùi Đức D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.4. *Về chia tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.6. *Về án phí*: Chị Dương Thị B tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000560 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Xác nhận chị Dương Thị B đã nộp đủ án phí

Anh Bùi Đức D không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện B;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- UBND xã Q;
- Chi cục THA huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Triệu Thị Huyền

